

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

Kỳ Sơn, ngày 04 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H; Sinh ngày 20/09/1980;

Nơi cư trú: Bản N2, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.

- **Bị đơn:** Anh Bùi Văn T; sinh ngày 05/06/1977;

Nơi cư trú: Bản N2, xã H, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 05 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân:** Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thỏa thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T có 02 con chung là cháu Bùi Phạm Ngọc L, sinh ngày 26/03/2003 và cháu Bùi Phạm Ngọc A, sinh ngày 11/11/2008. Nay ly hôn, chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thống nhất: Cháu Bùi Phạm Ngọc L đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Giao 01 con chung là cháu Bùi Phạm Ngọc A cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thống nhất anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 119.000.000 đồng (Một trăm mười chín triệu

đồng) kể từ tháng 7 năm 2025 đến ngày 11/11/2026 khi con chung là cháu Bùi Phạm Ngọc A đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về phương thức cấp dưỡng chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thống nhất thỏa thuận: Anh Bùi Văn T cấp dưỡng nuôi con chung 02 lần: Lần thứ nhất vào tháng 6/2026 anh T cấp dưỡng số tiền là 84.000.000 đồng (Tám mươi tư triệu đồng); Lần thứ 2 từ tháng 7/2026 đến hết tháng 11/2026 anh T cấp dưỡng số tiền là 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu). Anh Bùi Văn T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp anh Bùi Văn T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Phạm Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Bùi Văn T.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

“Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

- **Về tài sản chung và các khoản nợ chung:** Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Phạm Thị H và anh Bùi Văn T thỏa thuận chị Phạm Thị H chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) chị Phạm Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003 ngày 23 tháng 05 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Chi cục THADS huyện Kỳ Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã D, Huyện. D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vi Thị Khuyên

